

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

● VINH THÔNG - VÕ VĂN CẦN - LÊ QUỐC THÀNH

TÓM TẮT:

Mục đích của bài báo này là đánh giá thực trạng quản lý thu thuế tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2011-2018, chỉ ra được những thành công và hạn chế trong công tác quản lý thu thuế trong thời gian qua, đồng thời đề xuất các giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao hiệu quả thu thuế và tăng cường nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách địa phương (NSĐP). Phương pháp phân tích thống kê được áp dụng trong nghiên cứu này dựa trên số liệu thu thuế giai đoạn 2011-2018 và 2 cuộc khảo sát từ 80 đơn vị hành chính và 46 doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kết quả phân tích cho thấy, tỉnh Khánh Hòa cần tiếp tục hoàn thiện quản lý thu thuế trên cả 3 khâu: dự toán, chấp hành và quyết toán thuế, đặc biệt cần chú trọng đến giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu NSĐP.

Từ khóa: Quản lý, thu thuế, quyết toán thuế, tỉnh Khánh Hòa.

1. Giới thiệu

Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước, là công cụ quan trọng điều tiết vĩ mô nền kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội và góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của đất nước. Với vai trò quan trọng của thuế, mọi quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam đều rất coi trọng chính sách thuế cũng như các biện pháp quản lý thu thuế. Công tác quản lý thuế hiện hành ở nước ta đã và đang dẫn được hoàn thiện theo hướng hiện đại hóa qua từng giai đoạn, đặc biệt từ khi có sự ra đời của Luật Quản lý thuế 2006. Trong đó, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Tổng

cục Thuế, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành Thuế và Hải quan tỉnh Khánh Hòa đã đạt được nhiều thành công trong công tác quản lý thu thuế. Bên cạnh đó, đại đa số người nộp thuế ở tỉnh Khánh Hòa luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức để duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh và chấp hành tốt pháp luật thuế, đồng thời sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn như cơ quan Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước tại địa phương trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp thu thuế đã mang lại số thu NSĐP giai đoạn 2011-2018 hoàn thành tương đối tốt so với dự toán được giao.

Cũng trong giai đoạn trên, lượng khách du lịch đến Việt Nam nói chung và đến tỉnh Khánh Hòa nói riêng tăng trưởng nhanh cả về lượng lẫn về chất. Đặc biệt trong những năm gần đây, sự tăng trưởng đột phá của khách du lịch quốc tế đến với tỉnh Khánh Hòa đã đưa du lịch địa phương phát triển lên một tầm cao mới. Du lịch thật sự đã trở thành nền kinh tế mũi nhọn của Tỉnh, đem lại nguồn thu mạnh cho NSDP, rất nhiều công ăn việc làm được tạo ra cho cộng đồng, tạo được sự lan tỏa tích cực cho nhiều hoạt động kinh tế khác liên quan đến du lịch. Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu tích cực đó là những thách thức lớn phát sinh trong công tác quản lý kinh tế-xã hội-môi trường nói chung và công tác quản lý thu thuế nói riêng. Hoạt động kinh doanh của các DN du lịch lữ hành có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, khó lường, khó quản lý và đặc biệt là công tác thu thuế hiện nay không tương xứng với những gì mà thực tế phản ánh, trong đó tình trạng gian lận, nợ đọng, thất thoát về thuế còn khá phổ biến ở một số khoản thu, sắc thuế nhưng chưa được phát hiện, truy thu kịp thời. Thực trạng này dẫn đến NSDP ngày càng thất thu, ảnh hưởng minh về pháp luật thuế chưa thật sự đảm bảo và cũng không đảm bảo tính bền vững của nguồn thu cho NSDP. Từ thực trạng này đòi hỏi tỉnh Khánh Hòa cần phải có sự nghiên cứu, phân tích, đánh giá sâu sắc thực trạng quản lý thu thuế trong thời gian qua như thế nào, để có thể đề xuất được các giải pháp mạnh mẽ, mang tính đột phá hơn nữa trong quản lý thu thuế, chống thất thu thuế nhưng vẫn đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo được tính bền vững trong thu NSDP.

Từ thực tế trên đưa đến mục đích nghiên cứu của bài báo này là đánh giá thực trạng quản lý thu thuế tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2011-2018, chỉ ra được những thành công và hạn chế trong công tác quản lý thu thuế trong thời gian qua, đồng thời đề xuất các giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao hiệu quả thu thuế và tăng cường nuôi dưỡng nguồn thu cho NSDP. Để đạt mục tiêu trên, nghiên cứu sử dụng phương pháp

thống kê mô tả thông qua đánh giá kết quả công tác quản lý thu thuế trong giai đoạn 2011-2018, kết hợp với kết quả phân tích khảo sát đánh giá công tác quản lý thu thuế từ 80 đơn vị hành chính có giao nhiệm vụ thu thuế và 46 DN đóng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Cơ sở lý thuyết về công tác quản lý thu thuế

Công tác quản lý thu thuế được hiểu là hoạt động quản lý của Nhà nước trong việc tổ chức hướng dẫn, điều hành, giám sát việc thực thi pháp luật về thuế đối với các đối tượng nộp thuế nhằm động viên nguồn thu thuế vào ngân sách nhà nước (NSNN) đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Trong nghiên cứu này sẽ tiếp cận đánh giá công tác quản lý thu thuế trên 3 khâu của chu trình ngân sách, đó là quản lý khâu xây dựng dự toán thu thuế, khâu chấp hành thu thuế và khâu quyết toán thuế. Trong đó, xây dựng dự toán thu thuế hiện đang được thực hiện hàng năm, kết hợp phương pháp phân bổ từ trên xuống và tổng hợp từ dưới lên có gắn kết với kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính trung hạn - Ngân sách Nhà nước 3 năm. Đối với khâu chấp hành dự toán thu thuế địa phương, các cơ quan được phân công hoặc được ủy quyền thu thuế (cơ quan thuế, hải quan, ủy ban nhân dân (UBND) có ủy quyền thu thuế địa phương) phối hợp với Kho bạc Nhà nước địa phương tổ chức quản lý, tập trung đầy đủ và kịp thời các khoản thu thuế vào NSDP. Đối với khâu quyết toán thu thuế, sẽ đánh giá cả quá trình thực hiện nhiệm vụ thu thuế trong một năm tài chính, trong đó các khoản thu thuế phải được quyết toán đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ theo quy định.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cơ sở dữ liệu

Bài viết này sử dụng cả dữ liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo tình hình thu thuế của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2018 từ Sở Tài chính Khánh Hòa và dữ liệu sơ cấp thông qua phỏng vấn trực tiếp từ 2 nhóm đối tượng khảo sát. Đó là nhóm gồm 80 đơn vị hành chính là UBND các

cấp phân bố đồng đều trên 8 thành phố/huyện thị của tỉnh (ngoại trừ huyện đảo Trường Sa) và nhóm gồm 46 DN được phân bố dựa theo hình thức sở hữu và giữa các ngành nghề kinh doanh khác nhau trên địa bàn bằng 2 mẫu bằng khảo sát khác nhau.

3.2. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả để hệ thống đầy đủ, chính xác tình hình thu thuế của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2011-2018, đồng thời sử dụng số tuyệt đối, số tương đối để phân tích hiện trạng thu thuế qua các năm, so sánh giữa thực hiện với dự toán thu thuế, so sánh dữ liệu thu thuế giữa các năm với nhau và so sánh với giá trị thu thuế trung bình... để rút ra xu hướng biến động các khoản thu thuế. Ngoài ra, bài viết còn phân tích dữ liệu dựa vào cơ cấu thu thuế, tốc độ tăng trưởng thu thuế hàng năm và tốc độ tăng trưởng thu thuế bình quân để thấy được tính hợp lý/phù hợp của cơ cấu thuế, tính bền vững của nguồn thu...

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Về công tác lập dự toán thu thuế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2018

Trên cơ sở Nghị quyết của Chính phủ và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh qua các năm về giao nhiệm vụ thu NSNN nói chung và thu thuế nói riêng, cũng như sự chỉ đạo sát sao của UBND các cấp, cùng với sự phối hợp và hỗ trợ của các cơ quan quản lý tài chính nhà nước liên quan, việc lập dự toán thu thuế tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2011-2018 đã đạt được những thành công nhất định. Kết quả thực hiện lập dự toán thu thuế trong giai đoạn này được thể hiện qua số liệu ở Bảng 1.

Từ số liệu phân tích trong Bảng 1 cho thấy, dự toán thu thuế trên địa bàn được xây dựng trên cơ sở luôn bám sát định hướng của Trung ương với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tốc độ tăng trưởng hợp lý. Vì thế, dự toán thu thuế do HĐND tỉnh tổng hợp và thông qua luôn đảm bảo hoàn thành 100% hoặc hoàn thành vượt mức dự toán Trung ương giao. Tuy nhiên, khi xét về tốc độ tăng trưởng dự toán thu thuế qua các năm cho thấy sự tăng trưởng của khoản thu này thật

sự không ổn định và thậm chí biến động khá lớn giữa các năm, thể hiện tính chất bị động trong lập dự toán hơn là có kế hoạch tạo nguồn thu thuế ổn định trong dài hạn. Mặc dầu việc lập dự toán thu thuế của các đơn vị vẫn chi tiết, đầy đủ theo mục lục NSNN được hướng dẫn, tuy nhiên công việc này trong các năm qua vẫn mang tính hình thức, ước lượng đại khái mỗi năm tăng thêm 5-10% so với năm trước, thậm chí một số đơn vị, đặc biệt đối với cấp xã việc lập dự toán thu thuế vẫn còn nhiều khó khăn và không khỏi lúng túng, do đó ảnh hưởng đến chất lượng lập dự toán thu NSNN nói chung và dự toán thu thuế nói riêng.

Xét góc độ cơ cấu dự toán các nguồn thu thuế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2018 cho thấy xu hướng giao dự toán thu có sự chuyển hóa rõ rệt giữa hoạt động xuất nhập khẩu (XNK) và hoạt động nội địa, trong đó dự toán thu thuế giao trọng trách nhiều hơn cho các hoạt động nội địa, đảm bảo là nguồn thu mang tính quyết định đến tính ổn định trong việc tạo nguồn thu cho NSDP.

Xét dự toán thu thuế dựa vào sắc thuế, dựa vào số liệu phân tích ở Bảng 2 cho thấy dự toán khoản thuế XNK, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) hàng hóa nhập khẩu và trong nước đều có xu hướng giảm mạnh qua các năm. Ngược lại, có một xu hướng tăng dự toán thu thuế rất tích cực đối với các loại thuế giá trị gia tăng (GTGT), thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thu nhập cá nhân (TNCN) và bảo vệ môi trường, trong đó dự toán thu thuế TNCN có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất (tăng bình quân 24,8%/năm), tiếp đến là dự toán thu thuế bảo vệ môi trường (23,1%), thuế TNDN (18,9%) và sau cùng là thuế GTGT. Mặc dù thuế TNCN và thuế Bảo vệ môi trường có tốc độ tăng cao và là xu hướng tăng thu hợp lý, tuy nhiên xét về mặt giá trị đóng góp trong NSNN nói chung vẫn còn thấp (chiếm dưới 10%). Trong khi đó, dự toán thu thuế GTGT và thuế TNDN có tốc độ tăng chậm hơn, nhưng giá trị các khoản thu thuế này thường chiếm tỷ trọng lớn (năm 2018, thuế GTGT chiếm đến 50,2% và thuế TNDN chiếm 18,5%) trong tổng thu NSNN nói chung và tổng

Bảng 1. Tổng hợp dự toán thu thuế lĩnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2018

ĐVT: Triệu đồng, %

Nội dung dự toán thu thuế	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
1. Dự toán thu NSNN TW giao	8.504.000	8.635.000	10.032.000	12.367.700	14.850.000	13.403.000	17.260.000	14.665.000
2. Dự toán thu thuế TW giao	7.614.120	7.833.240	9.107.190	11.516.990	13.805.490	11.020.780	11.569.600	8.670.000
3. Dự toán thu thuế HĐND tỉnh	7.724.120	7.958.820	9.417.410	11.706.990	13.998.020	11.489.780	11.569.600	8.670.000
Trong đó,								
3.1. Từ hoạt động XNK	3.400.000	2.365.000	3.060.000	4.834.000	6.995.000	3.175.000	4.773.000	505.000
3.2. Từ hoạt động nội địa	4.324.120	5.593.820	6.357.410	6.872.990	7.003.020	8.314.780	6.796.600	8.165.000
a. Thu từ các DNNN	2.685.220	3.436.850	4.004.190	4.386.990	4.242.770	4.636.050	1.862.600	1.505.000
b. Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	209.400	374.590	254.700	262.000	236.120	257.730	390.200	439.000
c. Thu từ DN ngoài quốc doanh	933.700	1.185.000	1.372.895	1.585.500	1.810.530	2.184.000	2.972.300	4.387.000
d. Các đơn vị hành chính	385.800	472.380	525.625	468.500	521.600	1.045.000	1.364.500	1.614.000
d. Thu xã số kiến thiết	110.000	125.000	200.000	190.000	192.000	192.000	207.000	220.000
4. Tỷ trọng dự toán thuế/dự toán NSNN	90,8	92,2	93,9	94,7	94,3	85,7	67,0	59,1
5. Tỷ lệ dự toán HĐND tỉnh /dự toán TW	101,4	101,6	103,4	101,6	101,4	104,3	100,0	100,0
6. Tốc độ tăng trưởng dự toán thu thuế		3,0	18,3	24,3	19,6	-17,9	0,7	-25,1

Nguồn: Tổng hợp và tính toán số liệu từ Sở Tài chính Khánh Hòa

Bảng 2. Cơ cấu dự toán các khoản thu thuế theo từng sắc thuế của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2018

ĐVT: %

Tên các loại thuế	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
1. Thuế XNK, TTĐB HH nhập khẩu	20,5	5,0	9,8	14,9	29,3	17,6	23,4	3,4
2. Thuế Giá trị gia tăng	41,3	45,1	44,7	46,4	38,6	36,3	49,5	50,2
3. Thuế Thu nhập DN	6,2	10,6	33,9	7,3	6,3	8,6	12,0	18,5
4. Thuế TTĐB HH, dịch vụ trong nước	25,9	31,5	4,1	26,3	21,1	27,1	1,3	7,2
5. Thuế Tài nguyên	0,6	1,1	1,0	0,5	0,4	0,7	1,0	1,4
6. Thuế Môn bài	0,3	0,4	0,3	0,3	0,2	0,3	0,0	0,0
7. Thuế Sử dụng đất nông nghiệp	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
8. Thuế Sử dụng đất phi NN	0,4	0,4	0,2	0,1	0,1	0,1	0,1	0,2
9. Thuế Thu nhập cá nhân	2,3	3,3	3,6	2,5	2,5	4,4	6,1	9,8
10. Thuế Bảo vệ môi trường	2,3	2,2	1,8	1,4	1,1	4,6	6,2	8,7
11. Thuế Thu nhập sau thuế	0,3	0,3	0,5	0,4	0,3	0,4	0,4	0,6

Nguồn: Tổng hợp và tính toán số liệu từ Sở Tài chính Khánh Hòa

thu thuế nói riêng.

4.2. Về công tác chấp hành thu thuế giai đoạn 2011-2018

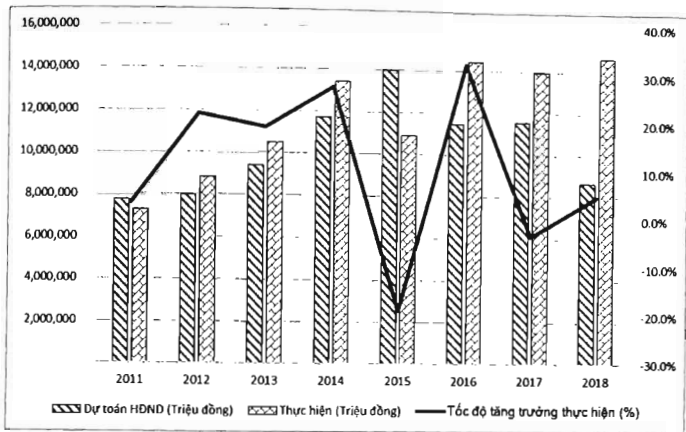
Trên cơ sở Nghị quyết của Chính phủ và HĐND tỉnh về giao nhiệm vụ thu NSNN nói chung và thu thuế nói riêng, cũng như sự chỉ đạo sát sao của UBND các cấp, cùng với sự phối hợp và hỗ trợ của các cơ quan quản lý tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, việc thực hiện nhiệm vụ thu thuế tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2011-2018 đã đạt được những thành công nhất định. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu thuế trong giai đoạn này được thể hiện qua số liệu ở Đồ thị 1.

Từ Đồ thị 1 cho thấy trong giai đoạn 2011-2018, tình hình thu thuế thực tế tại tỉnh Khánh Hòa có xu hướng tăng đều qua các năm ngoại trừ

năm 2015 và năm 2017. Nếu như năm 2011 tổng số thu thuế đạt hơn 7.247.499 triệu đồng thì đến năm 2018 con số này đạt được khoảng 14.646.383 triệu đồng, tức là sau 8 năm mức thu thuế tỉnh Khánh Hòa đạt hơn gấp 2 lần so với năm 2011. Mặc dầu số thu thuế có tăng trưởng qua các năm, nhưng tốc độ tăng trưởng không đều và không ổn định mà nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ sự biến động số thu thuế từ hoạt động XNK.

Xét mức độ hoàn thành dự toán thu thuế của Tỉnh giai đoạn 2011-2018 cho thấy tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ thu thuế của Tỉnh không ổn định qua các năm, có những năm không hoàn thành dự toán thu thuế (2011 và 2015), trong khi đó các năm còn lại kết quả thực hiện nhiệm vụ thu thuế đều vượt dự toán được giao, thậm chí có năm vượt

Đồ thị 1: Đồ thị biểu diễn dự toán, thực tế thu thuế và tốc độ tăng trưởng thu thuế giai đoạn 2011-2018



Nguồn: Tổng hợp và tính toán số liệu từ Sở Tài chính Khánh Hòa

rất cao.

Xét về tỷ trọng đóng góp của thu thuế vào NSNN tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2011-2018 cho thấy tỷ lệ đóng góp của khoản thu này biến động khá lớn qua các năm, với tỷ lệ đóng góp dao động từ 67% đến 87% trong tổng số thu NSNN tỉnh hàng năm. Tính trung bình tỷ lệ đóng góp của thu thuế vào tổng thu NSNN tỉnh chiếm gần 80% và vẫn là nguồn đóng góp chính vào NSNN của Tỉnh.

Xét theo hoạt động tạo nguồn thu thuế, nguồn thu thuế của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2011-2018 xuất phát từ 2 hoạt động: hoạt động XNK và hoạt động nội địa, trong đó khoản thu từ các hoạt động nội địa tạo ra nguồn thu cao hơn so với hoạt động XNK. Bình quân trong giai đoạn 2011-2018, khoản thu thuế từ hoạt động XNK chiếm xấp xỉ 42% và từ hoạt động nội địa chiếm hơn 58%. Trong các khoản thuế thu từ hoạt động nội địa, nguồn thu thuế từ hoạt động của các DN

ngoài quốc doanh tăng trưởng khá ấn tượng, chiếm tỷ lệ đóng góp cao nhất và có xu hướng ngày càng tăng lên, vượt xa tỷ lệ đóng góp vào NSNN của các doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Kết quả này khẳng định được vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong sự phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, qua giám sát công tác quản lý thu thuế đối với khu vực ngoài quốc doanh trên địa bàn cũng đã chỉ ra những hạn chế trong quản lý kê khai, nộp thuế của các DN, vẫn tồn tại hiện tượng trốn thuế, gian lận thuế, giấu doanh thu, giảm chi phí, không phản ánh đúng thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, gây thất thu cho NSDP và không đảm bảo công bằng xã hội. Ngược lại, khoản đóng góp thuế từ hoạt động của DNNN, DN có vốn đầu tư nước ngoài và cả hoạt động xổ số kiến thiết có xu hướng giảm qua các năm, đặc biệt khoản thu thuế từ các DNNN giảm rất mạnh và đóng góp chính vào NSDP chủ yếu từ Tổng công ty Khánh Việt và Công ty Yến Sào

Khánh Hòa. Việc tạo nguồn thu cho NSNN chủ yếu chỉ phụ thuộc vào số ít DN thì rất không ổn và có thể ảnh hưởng sự tăng nguồn thu bền vững cho NSNN của Tỉnh.

Xét đóng góp ngân sách theo sắc thuế, từ Bảng 3 cho thấy có 4 loại thuế chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số thu thuế hàng năm là thuế GTGT,

thuế XNK và TTĐB hàng hóa NK, thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước và thuế TNDN. Trong đó, thuế GTGT chiếm tỷ trọng cao nhất và khá ổn định qua các năm (chiếm khoảng 41%/năm); tiếp đến là khoản thu thuế XNK và thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu (chiếm khoảng 22%/năm), tuy nhiên khoản thu này biến động khá

Bảng 3. Phân tích cơ cấu thu thuế thông qua từng sắc thuế của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2018

Đơn vị tính: %

Các loại thuế	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
1. Thuế XNK, TTĐB hàng hóa nhập khẩu	7,7	13,9	21,4	31,7	19,4	23,7	26,7	22,5
2. Thuế Giá trị gia tăng	44,1	42,2	39,2	36,3	35,3	36,3	46,3	47,2
3. Thuế Thu nhập DN	9,0	8,8	6,7	6,8	9,1	9,5	11,0	9,8
4. Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước	31,0	28,5	26,7	20,3	25,9	19,8	4,4	5,2
5. Thuế Tài nguyên	1,7	0,7	0,7	0,6	0,9	0,8	1,1	0,9
6. Thuế Môn bài	0,4	0,3	0,3	0,2	0,3	0,2	0,0	0,0
7. Thuế Sử dụng đất nông nghiệp	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
8. Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp	0,6	0,2	0,2	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
9. Thuế Thu nhập cá nhân	3,3	3,2	3,1	2,5	3,8	3,8	5,2	6,9
10. Thuế Bảo vệ môi trường	2,0	1,7	1,4	1,1	4,7	5,5	5,0	7,1
11. Thuế Chuyển quyền sử dụng đất	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
12. Thuế Thu nhập sau thuế (xổ số)	0,3	0,4	0,3	0,3	0,4	0,3	0,3	0,3
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Nguồn: Tổng hợp và tính toán số liệu từ Sở Tài chính Khánh Hòa

lớn. Đối với thuế TNDN, khoản đóng góp của thuế này tương đối ổn định qua các năm, dao động từ 6,7% đến 11%; tính trung bình trong giai đoạn 2011-2018, tỷ lệ đóng góp của thuế TNDN chiếm khoảng 9%/năm so với tổng số thu thuế. Trong khi đó, khoản thu thuế TTDB hàng hóa, dịch vụ trong nước có xu hướng giảm đều đặn và mạnh qua các năm. Ngược lại, nguồn thu từ các loại thuế như thuế TNCN và thuế bảo vệ môi trường tăng khá ổn định qua các năm và xu hướng này hoàn toàn hợp lý và phù hợp với xu hướng tăng nguồn thu cho NSNN.

4.3. Về công tác quyết toán thu thuế

Công tác quyết toán thu thuế được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thời gian qua được thực hiện đúng theo quy trình của luật định (quyết toán từ cấp dưới đến cấp trên sau đó tổng hợp quyết toán là Sở Tài chính). Số liệu quyết toán thu thuế sau khi được tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh để trình HĐND Tỉnh phê duyệt. Về cơ bản, báo cáo quyết toán thu thuế nói riêng và thu NSNN của Tỉnh nói chung đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của công tác quản lý NSNN. Hoạt động thu thuế nhìn chung bám sát dự toán, đúng chế độ chính sách của Nhà nước, đảm bảo tính công khai, minh bạch và đúng quy định của Luật NSNN.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát về công tác quyết toán thu thuế tỉnh Khánh Hòa cho thấy bên cạnh nhiều đơn vị chấp hành tốt công tác quyết toán thu thuế theo đúng quy định của pháp luật vẫn tồn tại nhiều đơn vị gặp khó khăn trong thực hiện quyết toán thu thuế bởi nhiều nguyên nhân như do sự thay đổi của chính sách thu thuế nói riêng và các chính sách liên quan thay đổi (34,5%), tiếp đến do sai sót thống kê như thống kê số thu không chính xác, không đúng chế độ, thiếu các khoản thu thuế... (21,8%), do năng lực của nhân viên tổng hợp số liệu thu thuế còn hạn chế (14,5%) và các nguyên nhân khác như sự hỗ trợ, giải đáp vướng mắc của cơ quan thuế trong quyết toán thuế còn hạn chế hay hồ sơ quyết toán chưa đảm bảo (29,2%). Tuy nhiên, nhìn chung các đơn vị khá hài lòng (85% các đơn vị đánh giá là hài lòng và rất hài lòng) về công tác quyết toán thu của các đơn vị quản lý thuế.

5. Những kết luận được rút ra và đề xuất giải pháp

5.1. Những thành công trong công tác quản lý thuế

Về công tác quản lý xây dựng dự toán thu thuế: Lập dự toán thu thuế đã dần được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu suất và tính chính xác trong dự toán thuế; Xu hướng giao nhiệm vụ thu thuế từ hoạt động nội địa là chủ yếu, trong đó giao nhiệm vụ thu thuế từ khu vực tư nhân.

Về công tác quản lý chấp hành thu thuế: Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cơ quan quản lý thuế trong chấp hành thu thuế; Nguồn thu thuế địa phương đa dạng, xuất phát từ hoạt động nội địa và cả hoạt động XNK; Có sự chuyển biến tích cực trong tạo nguồn thu thuế tỉnh Khánh Hòa, đó là nguồn thu thuế tỉnh Khánh Hòa xuất phát chính từ các DN ngoài quốc doanh.

Về công tác quyết toán, thanh tra, kiểm tra thu thuế: Công tác quyết toán, thanh tra, kiểm tra thu thuế đã được các cơ quan quản lý thuế chú trọng và thực hiện đúng quy định. Vì thế, kết quả khảo sát cho thấy các đơn vị khá hài lòng (85% các đơn vị đánh giá là hài lòng và rất hài lòng) về công tác quyết toán thu của các đơn vị quản lý thuế.

5.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý thu thuế

Về lập dự toán thu thuế: Việc xây dựng dự toán thu thuế chưa sát thực tế, tính chính xác trong lập dự toán thu thuế không cao, mà nguyên nhân là do ở một số địa phương, đơn vị xây dựng dự toán còn mang tính hình thức, ước lượng đại khái; mỗi năm tăng thêm 5-10% so với năm trước, thiếu cơ sở khoa học trong việc lập dự toán và thậm chí một số đơn vị, đặc biệt đối với cấp xã việc lập dự toán thuế vẫn còn nhiều khó khăn và lúng túng, dẫn đến tình trạng điều chỉnh, bổ sung hay hủy dự toán vẫn còn.

Về chấp hành dự toán thu thuế: Vẫn nhiều đơn vị không đạt tiến độ thu thuế đúng hạn hoặc không đạt dự toán thu thuế được giao; Đóng góp của các khoản thu từ thuế XNK, thuế TTDB không ổn định và có xu hướng giảm qua các năm; Cơ cấu thu thuế tỉnh Khánh Hòa trong thời gian qua vẫn thể hiện yếu tố thiếu tính bền vững bởi vì tính biến động lớn trong khoản thu từ thuế

XNK, trong khi đó nguồn thu thuế nội địa quá phụ thuộc vào nguồn thu thuế từ vài DN địa phương và từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản; Vẫn còn tình trạng thất thu nguồn thuế lớn khiến số thu nội địa trên địa bàn Tỉnh chưa được khai thác tối đa; Nợ đọng thuế ngày một tăng cao, chưa giải quyết dứt khoát các khoản nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi, làm cho các khoản nợ thuế này dây dưa, kéo dài từ năm này sang năm khác.

Về quyết toán thuế: Số liệu thu thuế thực tế khác khá xa với số liệu quyết toán, nhiều trường hợp thực biên quyết toán kéo dài, một mặt do những thay đổi trong chính sách quản lý và điều hành NSNN, đặc biệt là sự đổi của chính sách thuế cũng như việc nắm bắt các thủ tục quyết toán thuế còn nhiều hạn chế nên người nộp thuế (NNT) gặp khó để thực hiện quyết toán thuế đúng thời gian quy định. Ngoài ra, năng lực của nhân viên tổng hợp còn nhiều hạn chế cũng như công tác hỗ trợ và tổ chức giải quyết các vướng mắc của các tổ chức, cá nhân trong việc chuẩn bị hồ sơ, những minh chứng cho thực hiện quyết toán thuế chưa được đầy mạnh.

5.3. Những giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu thuế và nuôi dưỡng nguồn thu thuế tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến 2025

5.3.1. Các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu thuế

- Nâng cao chất lượng dự báo để nâng cao chất lượng dự toán thu thuế địa phương. Dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế địa phương, dự báo về chính sách thu, dự báo tình hình phát triển KT-XH, tài chính thế giới và trong nước, đặc biệt là những nhân tố tác động đến việc điều chỉnh giá nguyên liệu đầu vào (xăng, dầu, điện,...) làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của DN và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu... để đưa ra được những số liệu điều chỉnh phù hợp, khắc phục tình trạng thiếu chuẩn xác, thiếu tin cậy của số liệu; phân tích, đánh giá những tác động tăng, giảm thu thuế theo từng địa bàn, từng khoản thu, sắc thuế phải được dự báo với phương pháp khoa học, khách quan và tương đối sát thực.

- Phân công cán bộ chuyên trách cũng như cung cấp các công cụ hỗ trợ (phần mềm chuyên dụng) cho việc lập dự toán thu thuế. Chất lượng dự toán thu thuế nói chung tốt hay không còn phụ thuộc phần lớn vào yếu tố con người, từ người lập cho đến người thẩm định, người có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Tỉnh cần bố trí các cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn để tham gia công tác lập, thẩm định và phê duyệt các dự toán thu thuế này. Thêm vào đó, các đơn vị lập dự toán thu cũng cần được hỗ trợ bởi một phần mềm chuyên sử dụng cho lập dự toán thuế, vừa có thể giúp cho việc lập dự toán thu thuế hoàn thành nhanh chóng và giảm những sai sót trong lập dự toán thuế.

5.3.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện chấp hành thu thuế

- Phát huy nội lực của tỉnh bằng nguồn thu nội địa, tăng thu từ khu vực sản xuất, kinh doanh để tạo nguồn thu mang tính ổn định, bền vững. Trong giai đoạn tiếp theo, Tỉnh cần điều hành ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa, trong đó chú trọng các nguồn thu mang tính bền vững - đó là tăng thu từ khu vực sản xuất, kinh doanh, đặc biệt từ khu vực ngoài quốc doanh và có những giải pháp cho việc khai thác các nguồn thu mới phát sinh. Riêng về thu XK, Tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng như Sở Tài chính Khánh Hòa, Cục Hải quan Khánh Hòa, Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa... quan tâm, tháo gỡ khó khăn cho các DN hoạt động trong lĩnh vực này. Song song với đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, áp dụng tiến bộ về công nghệ thông tin tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa; làm tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan, chống thất thu thuế xuất nhập khẩu; đồng thời tích cực vận động, thu hút doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu, bến cảng tại Khánh Hòa...

- Tăng cường các biện pháp nhằm tăng thu thuế, kiểm soát, hạn chế việc nợ thuế, trốn thuế. Đồng thời, đẩy mạnh các giải pháp chống thất thu thuế, hạn chế tối đa nợ đọng thuế mới, tiếp

tục quan tâm xử lý nợ đọng, đảm bảo nợ đọng thuế không vượt quá 5% thu ngân sách theo Nghị quyết của Quốc hội. Trên cơ sở Nghị quyết 94 của Quốc hội, Nghị quyết 43 của HĐND tỉnh..., các cơ quan thuế và hải quan cần chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm tình hình chấp hành pháp luật về thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý phù hợp. Mặt khác, phải tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, các địa phương, đi đôi với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế..., Qua đó, kịp thời phát hiện và xử lý đúng quy định các hành vi vi phạm pháp luật thuế và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định liên quan đến thu thuế, cũng như nâng cao trình độ cán bộ thực hiện quản lý thuế.

5.1.3. Nhóm giải pháp hoàn thiện quyết toán thu thuế

Cục/Chi cục Thuế tiếp tục rà soát và đưa ra kế hoạch thực hiện quyết toán thu thuế và thông báo đến các tổ chức, cộng đồng DN và cá nhân NNT kịp thời; thường xuyên đăng tải đầy đủ, dễ hiểu các nội dung phục vụ quyết toán các khoản thu nộp thuế để các tổ chức, DN, NNT và nhân dân quan tâm để đăng truy cập, chuẩn bị và thực hiện đúng quy định; Trước thời gian thực hiện quyết toán thu thuế, Cục Thuế cần tổ chức các lớp tập huấn miễn phí cho NNT có nhu cầu.

5.4. Các giải pháp nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu thuế trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến 2025.

- Tiếp tục hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thu thuế, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn trong việc đa dạng hóa các hình thức thu nộp thuế và địa điểm thu nộp thuế. Cục Thuế tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính như thực hiện có hiệu quả cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về thuế; tăng cường sự công khai, minh bạch về các thủ tục, hồ sơ giấy tờ trong khâu giải quyết công việc đồng thời nêu cao trách nhiệm thực thi công

vụ của công chức thuế trên địa bàn Tỉnh, từ đó tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho NNT, giảm tối đa chi phí tuân thủ pháp luật thuế cho NNT và cơ quan thuế. Ngoài ra, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế như đẩy mạnh chương trình khai thuế qua mạng, dịch vụ nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hỗ trợ DN trong việc thực hiện kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử qua ngân hàng thương mại, triển khai việc sử dụng hoá đơn điện tử trong bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các DN... giúp tăng tính chính xác và rút ngắn thời gian làm thủ tục thu, nộp thuế, giảm phiền hà cho người dân và DN.

- Xây dựng môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút đầu tư, thu hút các DN khởi nghiệp. Để khai thác hiệu quả và bền vững nguồn thu, Tỉnh cần tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các DN thuộc các thành phần kinh tế, nhất là DN tư nhân, DN có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, DN nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ DN, đặc biệt DN nhỏ và vừa khu vực tư nhân.

- Triển khai đề án "Đánh giá sự hài lòng của NNT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa". Hàng năm, Cục Thuế Khánh Hòa cần triển khai đề án "Đánh giá sự hài lòng của NNT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa", nhằm đánh giá được mức độ hài lòng của NNT đối với việc thực hiện thủ tục hành chính thuế; qua đó cũng đánh giá những khó khăn vướng mắc mà tổ chức, NNT gặp phải, từ đó có những biện pháp tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ cho họ; luôn đồng hành và chủ động tiếp xúc và tăng cường đối thoại với DN...

- Cuối cùng, Tỉnh cần tiếp tục tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc triển khai các Luật liên quan đến thuế: Đặc biệt tuyên truyền các Luật liên quan đến thuế mới ban hành sửa đổi, bổ sung để giúp DN kịp thời nắm bắt và có những giải pháp thay đổi phù hợp. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT luôn được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức phù hợp, như tư vấn trực tiếp tại cơ quan thuế, trả lời qua điện thoại hoặc bằng văn bản các quy định của Nhà nước về thuế; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức tài chính cho DN ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2016). Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.
2. Chính phủ (2019). Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.
3. Hội đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2011-2018). Nghị quyết về giao nhiệm vụ NSNN qua các năm 2011-2018.
4. Hội đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2019). Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 về kiến nghị với UBND tỉnh tiếp tục tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo thu hồi nợ thuế các cấp, chỉ đạo các ngành, các cấp cùng phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong công tác quản lý thu, đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách.
5. Quốc hội (2006). Luật số 78/2006/QH11 của Quốc hội: Luật Quản lý thuế.
6. Quốc hội (2015). Luật Ngân sách Nhà nước, số 83/2015/QH13 ban hành ngày 25/6/2015.
7. Quốc hội (2019). Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt nộp chậm, nền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN.
8. Bộ Tài chính (2011-2018). Thông tư của Bộ Tài chính: Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước các năm 2011-2018.
9. Bộ Tài chính (2016-2018) Thông tư của Bộ Tài chính: Hướng dẫn xây dựng lập dự toán NSNN các năm 2016-2018.
10. Bộ Tài chính (2015-2018). Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước các năm 2015-2018, Kế hoạch tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
11. Sở Tài chính Khánh Hòa (2011-2018) Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương từ năm 2011 đến 2018.
12. Thủ tướng Chính phủ (2011-2018). Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN qua các năm 2011-2018.
13. Thủ tướng Chính phủ (2011-2018). Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán NSNN qua các năm 2011-2018.
14. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa (2011-2018). Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ công tác thuế từ năm 2011 đến 2018.
15. Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2011-2018). Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước qua các năm 2011-2018; Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019-2021.

Ngày nhận bài: 25/1/2020

Ngày phân biện đánh giá và sửa chữa: 5/2/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/2/2020

Thông tin tác giả:

1. VINH THÔNG

Giám đốc Sở Tài chính Khánh Hòa

2. TS. VÕ VĂN CẦN

Trường Đại học Nha Trang

3. ThS. LÊ QUỐC THÀNH

Phó giám đốc Sở Tài chính Khánh Hòa

**IMPROVING THE EFFICIENCY
OF KHANH HOA PROVINCE'S TAX
COLLECTION MANAGEMENT**

● **VINH THÔNG**

Director, Department of Finance - Khanh Hoa Province

● **Ph.D VO VAN CAN**

Nha Trang University

● **Master. LE QUOC THANH**

Vice Director, Department of Finance - Khanh Hoa Province

ABSTRACT:

This study assesses the current situation, and highlights the achievements and limitations of Khanh Hoa province's tax collection management in the period of 2011-2018. The study also proposes practical measures to improve the efficiency of tax collection and enhance the nurturing of revenue sources for the provincial budget. The study was conducted by using the statistical analysis method with data of tax collection from 2011 to 2018 and data collected from two surveys over 80 administrative units and 46 enterprises that located in Khanh Hoa province. The study's results show that Khanh Hoa province needs to improve the efficiency of tax collection management at all three management stages including tax estimation, execution and finalization stages. In addition, the province should pay great attention to solutions for nurturing revenue sources of the provincial budget.

Keywords: Management, tax collection, tax finalization, Khanh Hoa province.